

Bản án số: **31/2018/HSST**

Ngày: 24/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn – Bà Huỳnh Thị Minh Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt

Thư ký tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP B tham gia phiên tòa:

Ông Võ Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án ND TP B – tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phan Ngọc Th. Sinh năm 1992. Sinh tại: Đồng Nai. Nơi đăng ký HKTT: 58D, Kp 1, phường B, Tp. B, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: tổ 14, ấp B, xã H, Tp. B, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: lớp 11/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Họ tên cha: Phan Văn Đ, sinh năm 1956. Họ tên mẹ: Hoàng Thị H, sinh năm 1957. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: không
Tiền sự:

- Ngày 30/8/2017, bị Ủy ban nhân dân phường B xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 12/9/2017, bị Ủy ban nhân dân phường B áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại phường trong thời hạn 03 tháng.

Bị bắt khẩn cấp ngày 09/10/2017, chuyển tạm giam theo lệnh số 567/LTG ngày 18/10/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Tp. Biên Hòa.

2. Lâm Phước T. Sinh năm 1994. Tại Đồng Nai. Nơi đăng ký HKTT: 293/43, Kp 5, phường H, Tp. B, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: tổ 14, ấp B, xã H, Tp. B, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: lớp 10/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lâm Mai H, sinh năm 1959 và bà Trương Thị M, sinh năm 1966. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: ngày 17/10/2012, bị Tòa án nhân dân Tp. B xử phạt 10 tháng tù giam, về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị bắt khẩn cấp ngày 22/10/2017, chuyển tạm giam theo lệnh số 575/LTG ngày 24/10/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Tp. B.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị Trần Thị L, sinh năm 1993, ngụ tại: thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin vắng mặt.

Anh Ngô Hoàng N, sinh năm 1982, ngụ tại: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, từ ngày 19/9/2017 đến ngày 09/10/2017, Phan Ngọc Th và Lâm Phước T đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã H và phường T, Tp. B, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 19/9/2017, Phan Ngọc Th đi bộ đến khu vực ấp A, xã H, Tp. Biên Hòa để trộm cắp tài sản. Khi đi qua 01 dãy phòng trọ không số thì Th phát hiện trước phòng trọ số 02 có dựng 01 chiếc xe mô tô hiệu Dyor, biển số 60B1-728.04 của anh Ngô Hoàng N, ngụ tại ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau và không có người trông coi nên Th đi vào lấy trộm chiếc xe trên rồi điều khiển xe đến nhà Lâm Phước T chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, anh Lâm Phước Th1 ngụ tại 293/43, phường H, Tp. B là anh trai của T hỏi mượn xe mô tô trên để đi công việc thì Th đồng ý. Sự việc xảy ra, anh N đã trình báo Công an xã H. Qua truy xét, Công an xã H đã mời Th lên làm việc và Th đã thừa nhận hành vi trộm cắp xe mô tô của anh N nên Công an xã H đã cho Th về và lập hồ sơ sự việc chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xử lý. Đến ngày 20/9/2017, sau khi biết xe mô tô trên do Th trộm cắp mà có nên anh Th1 đã giao nộp cho Công an xã H.

Vật chứng của vụ án là chiếc xe mô tô hiệu Dyor biển số 60B1-728.04, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh Ngô Hoàng N.

Tại bản kết luận định giá số 273/TCKH-HĐĐG ngày 06/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản Tp. B kết luận: “chiếc xe mô tô hiệu Dyor, biển số 60B1-728.04 trị giá 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng)”.

Về dân sự: anh Ngô Hoàng N không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ 02: khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/10/2017, Phan Ngọc Th rủ Lâm Phước T đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. T điều khiển xe đạp chở Th đi đến khu vực dãy nhà trọ không số thuộc tổ 8, khu phố 6, phường T, Tp. B thì cả hai phát hiện phòng trọ số 18 của chị Trần Thị L, ngụ tại thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh thuê ở trọ không đóng cửa, còn chị L đang nằm ngủ trong phòng và có để 01 máy tính xách tay

hiệu Dell Core i3 trên bàn nên T đứng ngoài cảnh giới, còn Th lên đột nhập vào phòng lấy trộm chiếc máy tính xách tay trên rồi đưa cho T đem về nhà T cất giấu. Đến 08 giờ sáng cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 77N9-5549 chở Th đem chiếc máy tính xách tay trên đi tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an xã H phát hiện bắt giữ được Th còn T chạy thoát. Đến ngày 22/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã bắt khẩn cấp Lâm Phước T để điều tra, xử lý.

Vật chứng của vụ án là:

- 01 máy tính xách tay hiệu Dell Core i3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị Trần Thị L.

- 01 xe mô tô biển số 77N9-5549 do Lâm Phước T mượn của ông Lâm Mai H (là cha ruột của T) và ông H không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho ông H.

- 01 xe đạp do Lâm Phước T mượn của một người phụ nữ tên Tm (không rõ họ, địa chỉ) và sau khi sử dụng thì Th đã trả lại cho bà Tm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá số 279/TCKH-HĐĐG ngày 16/10/2017, của Hội đồng định giá tài sản Tp. Biên Hòa kết luận: “01 máy tính xách tay hiệu Dell Core i3 trị giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng)”.

Về dân sự: chị Trần Thị L không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 19/CT/VKS-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân TP B đã truy tố các bị cáo Phan Ngọc Th và Lâm Phước T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 138 khoản 1 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phan Ngọc Th mức án từ 10 tháng đến 12 tháng tù; Lâm Phước T mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình: Ngày 19/9/2017, Phan Ngọc Th đã có hành vi trộm cắp của anh Ngô Hoàng N 01 chiếc xe mô tô hiệu Dyor, biển số 60B1-728.04 trị giá 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng). Đến ngày 09/10/2017, Phan Ngọc Th và Lâm Phước T đã có hành vi trộm cắp 01 máy tính xách tay hiệu Dell Core i3 trị giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) của chị Trần Thị L thì Th và T bị bắt giữ để điều tra, xử lý. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Phan Ngọc Th và Lâm Phước T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 như Cáo trạng đã truy tố.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự, gây bất bình cho quần chúng nhân dân tại địa phương.

Trong vụ án này chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Phan Ngọc Th là người thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.700.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm ngàn đồng). Bị cáo có nhân thân xấu, đã có tiền sự nhưng không cố gắng tu sửa trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội và thực hiện hai lần hành vi phạm tội nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999. Bị cáo Th là người rủ bị cáo T phạm tội chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, vì thế bị cáo phải chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án.

Bị cáo Lâm Phước T là người đã trưởng thành, ngày 17/10/2012, bị Tòa án nhân dân Tp. B xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng áp dụng khoản 1 điều 107 BLHS 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội không xem đây là tiền án mà chỉ là nhân thân xấu, khi được Th rủ đi trộm bị cáo đã không từ chối mà còn đồng ý và đứng ngoài cảnh giới cho Th vào trộm cắp với giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) nên bị cáo phải chịu vai trò và mức hình phạt sau bị cáo Th.

Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2] Tuy nhiên, cũng cần xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả cho bị hại nên thiệt hại gây ra không lớn và căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để quyết định hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự nhân đạo pháp luật nhà nước ta.

[3] Vật chứng của vụ án là:

Chiếc xe mô tô hiệu Dyor biển số 60B1-728.04, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh Ngô Hoàng N.

01 máy tính xách tay hiệu Dell Core i3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị Trần Thị L.

01 xe mô tô biển số 77N9-5549 do Lâm Phước T mượn của ông Lâm Mai H (là cha ruột của T) và ông H không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho ông H.

01 xe đạp do Lâm Phước T mượn của một người phụ nữ tên Tm (không rõ họ, địa chỉ) và sau khi sử dụng thì Th đã trả lại cho bà Tm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu giữ được.

[4] Về dân sự: Anh Ngô Hoàng N, chị Trần Thị L không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[5] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 138, điểm g,p khoản 1 Điều 46, 53 BLHS 1999. (Áp dụng thêm điểm g khoản 1 điều 48 BLHS 1999 đối với bị cáo Th, khoản 1 điều 107 BLHS 2015 đối với bị cáo T).

Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử phạt:

Phan Ngọc Th 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 09/10/2017.

Lâm Phước T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 24/10/2017.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND tỉnh
- VKSND TP.B
- THA B
- Bị cáo
- Lưu

Thái Thị Thanh Bình